

Bản án số: 63/2024/HS-ST

Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trương Quang Huy

- Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024, đối với bị cáo:

Phan Quốc N, sinh ngày 08/5/1989 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 11/11/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, chấp hành án xong ngày 11/12/2022.

Nhân thân: Ngày 08/8/2021, bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/8/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 02/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Tổng Công ty Đ, địa chỉ: Số 78A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tấn C, chức vụ: Tổng Giám đốc, Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hiếu T, chức vụ Giám đốc Công ty Đ Quảng Bình - Chi nhánh EVNCPC, địa chỉ: 195 đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc H, chức vụ Giám đốc Đ huyện L, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Quang T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2024, Phan Quốc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73K3-5528 của anh Phan Quang T (anh của N) mang theo kìm cộng lực, kìm nhỏ, dao cắt giấy, đèn pin và bao lác đến trạm biến áp Chùa H thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, cắt trộm một đoạn dây cáp điện dài 3,6m, bên trong có 04 lõi đồng, loại PVC/XLPE – CXV3 x 35 +1 x 16mm của Công ty Đ do huyện L, tỉnh Quảng Bình quản lý, rồi đưa ra khu vực đồng ruộng thuộc thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình để tách lấy lõi đồng thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện lập biên bản sự việc, tạm giữ tang vật, công cụ, phương tiện.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn xác định: Ngoài vụ việc trên, N còn thực hiện thêm một vụ trộm cắp dây cáp điện, dây tiếp địa tại các trạm biến áp của Công ty Đ, do huyện L, tỉnh Quảng Bình quản lý, thuộc địa phận thị trấn N, xã S và xã A của huyện L, như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/7/2024, Phan Quốc N điều khiển xe mô tô BKS 73K3-5528 mang theo kìm cộng lực, dao cắt giấy, đèn pin và bao lác đến Trạm biến áp thuộc địa phận tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện L cắt trộm 01 đoạn dây tiếp địa vỏ nhựa màu đen dài 03m, bên trong lõi đồng, loại cáp XLPE - C35/0.4KV, N bỏ vào bao lác để trước xe mô tô, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Trạm biến áp M 2 thuộc thôn M, xã S, cắt trộm 02 đoạn dây tiếp địa vỏ nhựa màu vàng xanh, mỗi đoạn dài 02m, bên trong lõi đồng, loại XLPE-C35/0.4KV, N tiếp tục bỏ vào bao lác rồi điều khiển xe mô tô đến Trạm biến áp L 3, thuộc địa phận thôn L, xã A, cắt trộm 01 đoạn dây cáp điện dài 03m, bên trong có 04 sợi dây lõi đồng, loại XLPEC (3x35+1x16)/0.4KV, nối từ tụ điện qua tụ bù, sau khi cắt trộm xong, N dùng dao cắt giấy bóc toàn bộ số đoạn dây cáp điện, tiếp địa lấy lõi đồng đưa về bán cho quán phế liệu của chị Nguyễn Thị T ở thôn Q, xã L, huyện L được 700.000 đồng, số tiền bán được N tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/8/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, kết luận: 01 dây cáp đồng dài 3,6m bên trong có 04 lõi đồng, loại dây PVC/XLPE-CXV3x35+1x16mm có giá trị 1.209.600 đồng; 01 dây tiếp địa được làm bằng đồng dài 03m, loại XLPE -

C35/0.4KV có giá trị 396.000 đồng; 02 dây tiếp địa được làm bằng đồng, mỗi dây dài 02m, loại XLPE - C35/0.4KV có giá trị 528.000 đồng; 01 dây cáp đồng dài 03m, bên trong có 04 sợi dây lõi đồng, loại XLPE (3x35+1x16)/0.4KV có giá trị 1.008.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.141.600 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra tạm giữ 01 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen dài 3,6m, bên trong có 04 lõi đồng, loại PVC/XLPE-CXV 3x35+1x16mm; xe mô tô BKS 73K3-5528; 01 cái kim nhỏ bằng kim loại; 01 cái kim cộng lực bằng kim loại; 01 đèn pin; 01 dao cắt giấy; 01 bao lác. Tất cả có đặc điểm mô tả như Quyết định và Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/8/2024.

Về dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng số tiền 3.141.600 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSLT-HS ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Phan Quốc N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Quốc N từ 12 đến 15 tháng tù; về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước, 01 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen dài 3,6m, bên trong có 04 lõi đồng, loại PVC/XLPE-CXV 3x35+1x16mm; tịch thu tiêu hủy 01 kim nhỏ, 01 kim cộng lực, 01 đèn pin, 01 dao cắt giấy và 01 bao lác; trả lại xe mô tô BKS 73K3-5528 cho anh Phan Quang T; trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Tổng Công ty Đ số tiền 3.141.600 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Quốc N khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ

sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Quốc N đã 02 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là dây cáp điện, dây tiếp địa tại các trạm biến áp trên địa bàn huyện L, tỉnh Quảng Bình thuộc sở hữu của Tổng Công ty Đ, do huyện L quản lý, đem bán cho chị Nguyễn Thị T là người thu mua phế liệu ở tại thôn Q, xã L, huyện L, theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L, lần trộm cắp ngày 24/7/2024 có giá trị 1.932.000 đồng và lần trộm cắp ngày 01/8/2024 có giá trị 1.209.600 đồng, trong khi bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các trạm biến áp trong việc cung cấp nguồn điện cho tổ chức, cá nhân, gây nguy hiểm đến an toàn lưới điện, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Trong 02 lần trộm cắp dây cáp điện mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 08/8/2021, bị cáo đã bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong ngày 24/8/2021. Qua đó, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, thái độ coi thường pháp luật, là người khó cải tạo giáo dục. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Xe mô tô BKS 73K3-5528 của anh Phan Quang T, bị cáo mượn để đi lại và đã sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T không biết nên cần trả lại cho anh T; 01 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen dài 3,6m, bên trong có 04 lõi đồng, loại PVC/XLPE-CXV 3x35+1x16mm là tài sản do trộm cắp, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 kim nhỏ, 01 kim cộng lực, 01 đèn pin, 01 dao cắt giấy và 01 bao lác là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6].Về dân sự: Bị hại đại diện Tổng Công ty Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.141.600 đồng, đây là thiệt hại về tài sản do bị cáo phạm tội gây ra nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là có căn cứ.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc N phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Quốc N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2024), để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Phan Quốc N phải có nghĩa vụ bồi thường cho Tổng Công ty Đ số tiền: 3.141.600 đồng.

4. Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 đoạn dây cáp điện vỏ màu đen dài 3,6m, bên trong có 04 lõi đồng, loại PVC/XLPE-CXV 3x35+1x16mm; tịch thu tiêu hủy 01 kim nhỏ, 01 kim cộng lực, 01 đèn pin, 01 dao cắt giấy và 01 bao lác; trả lại xe mô tô BKS 73K3-5528 cho anh Phan Quang T (tất cả đều có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 09/10/2024).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

5. Án phí: Bị cáo Phan Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn